TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2020
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và bà Đỗ Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuấn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Cao Đức Hùng, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về "tranh chấp hôn nhân và gia đình"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L (Tên gọi khác: Vũ Thị T), sinh năm 1967; trú tại: Khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Q; có mặt.

*Bị đơn: Anh Trương Phú K, sinh năm 1964; trú tại: Khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Q; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Vũ Thị L (tên gọi khác:Vũ Thị T) trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Vũ Thị L và anh Trương Phú K kết hôn với nhau năm 1989, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hải Ninh, huyện Hải Ninh (nay là phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái). Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân là do anh K không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, xô sát lẫn nhau. Đến năm 2014, do mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nên anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh K

- Về con chung: anh chị có 03 con chung là: Trương Thị Thu L, sinh năm 1989; Trương Công Đ, sinh năm 1992 và Trương Thị Thanh T, sinh ngày

09/3/2002. Các con chung đều đã thành niên, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Chị L tự khai không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Phú K trình bày:*

- Về tình cảm: về thời điểm chung sống, kết hôn và tình trạng cuộc sống chung của anh chị như nội dung lời khai của chị L nêu trên. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh K thừa nhận vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn được, nhưng anh K không đồng ý ly hôn với chị L vì vẫn muốn duy trì quan hệ hôn nhân.

- Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung anh K thể hiện quan điểm như nội dung lời khai của chị L nêu trên.

* Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án gồm: 02 biên bản làm việc và 02 " Biên bản xác minh" tại địa phương , cụ thể như sau:

- Tại các biên bản làm việc ngày 07/7/2020 đều thể hiện quan điểm của các đương sự, của chính quyền địa phương về họ, tên, tuổi của các đương sự như sau:

+ Họ và tên: VŨ THANH T, VŨ THỊ T, VŨ THỊ L trong nội dung các giấy tờ: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh số 40 quyển số 1/90 ngày 01/6/1990, Giấy khai sinh số 33 quyển số 01 ngày 10/4/1992, Giấy khai sinh số 32 quyển số 01 đăng ký ngày 27/3/2002, Sổ hộ khẩu gia đình số 01 trang 30 ngày 26/4/2002 và Chứng minh nhân dân số 100419940 cấp ngày 26/4/2014 là một người.

+ Họ và tên: Trương Phú K, sinh ngày 28/2/1964, Trương Phú K, sinh ngày 30/10/1964 trong các giấy tờ: Giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyển số 02 lập ngày 27/3/1989, sổ hộ khẩu số HY63 tờ số 10 và Chứng minh nhân dân số 022064001851 cấp ngày 23/8/2018 là một người

- Tại các Biên bản xác minh vào hồi 09 giờ và vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 11/6/2020 đều thể hiện nội dung: Chị Vũ Thị L (tên gọi khác: Vũ Thị T) và anh Trương Phú K đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Q từ tháng 8/2017. Quá trình chung sống tại địa phương, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và về vấn đề kinh tế gia đình. Xuất phát từ đó anh chị thường xuyên không chung sống với nhau và không ai quan tâm đến ai. Chị L thường xuyên sinh sống tại địa bàn khu, còn anh K sinh sống tại thôn cầu V, xã V, thành phố M và một năm chỉ về nhà vài lần. Trong nhiều năm, cả hai anh chị không có mối liên hệ nào với nhau về mặt tình cảm, kinh tế, đến nay thực trạng vợ chồng không thể cải thiện được.

* Các tài liệu, chứng cứ chị Vũ Thị L đã nộp kèm theo đơn khởi kiện, gồm: Chứng nhận kết hôn (bản chính); Sổ hộ khẩu (02 bản sao); Chứng minh

thư nhân dân (02 bản sao); Giấy khai sinh (03 bản sao); Phiếu EMS; 02 đơn trình bày; 01 đơn xin xác nhận.

* Các tài liệu chứng cứ do bị đơn nộp: Không.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát Viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo giải quyết vụ án đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tố tụng, thu thập chứng; về nguyên tắc xét xử; về việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án, thủ tục phiên tòa sơ thẩm.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L (tên gọi khác: Vũ Thị T) về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", xử cho chị Vũ Thị L (tên gội khác: Vũ Thị T) được ly hôn với anh Trương Phú K; Về con chung (đều đã thành niên), về tài sản chung, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét; Về khoản nợ chung, các đương sự đều trình bày không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Trương Phú K có nơi cư trú tại: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng qui định pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo theo đúng qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị L (Tên gọi khác: Vũ Thị T) thấy:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, do Tòa án thu thập nêu trên, có đủ căn cứ xác định:

- Về tình cảm:

Chị L và anh K chung sống với nhau từ năm 1989 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Xuất phát từ đó anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, không còn tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm không thể cải thiện được nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Xét cuộc sống chung giữa chị L và anh K không còn sự yêu thương, quí trọng lẫn nhau, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", xử cho chị L được ly hôn với anh K.

- Về con chung: anh chị có 03 con chung như trình bày nêu trên. Nay các con chung đều đã thành niên, anh chị đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

- Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về các khoản nợ chung: anh chị đều tự khai không có, nên không xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị L (tên gọi khác: Vũ Thị T) về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", xử cho chị Vũ Thị L (tên gọi khác: Vũ Thị T) được ly hôn với anh Trương Phú K.

[2] Về án phí**:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị L (tên gọi khác: Vũ Thị T) phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Vũ Thị L (tên gọi khác: Vũ Thị T) đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000100 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú hoặc trụ sở làm việc.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP MC;
- Chi cục THA Dân sự TP MC;
- UBND phường Hòa Lạc, tp Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng